

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ AN NINH SYSCOM VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ AN NINH SYSCOM VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SYSCOM VIET NAM SECURITY TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: SYSCOM SE

2. Mã số doanh nghiệp: 0108706961

3. Ngày thành lập: 22/04/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 4 tòa nhà HUD3 Tower, số 121-123 đường Tô Hiệu, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0888 418 555

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020(Chính)
2.	Đào tạo sơ cấp	8531
3.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
4.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
5.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
6.	Lập trình máy vi tính	6201
7.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
8.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
9.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
10.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
11.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
12.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
13.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
14.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
15.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
16.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
17.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619

18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật thương mại 2005) Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng	8299
19.	Xây dựng nhà để ở	4101
20.	Xây dựng nhà không để ở	4102
21.	Xây dựng công trình điện	4221
22.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
23.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
24.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
25.	Phá dỡ	4311
26.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
27.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
28.	Xây dựng công trình thủy	4291
29.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
30.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
31.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
32.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
33.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
34.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
35.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
36.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
37.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
38.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
39.	Cho thuê xe có động cơ	7710
40.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
41.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
42.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
43.	Quảng cáo	7310
44.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
45.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
46.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa	4610

47.	Bán buôn tổng hợp (trừ hàng hòa nhà nước cấm)	4690
48.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá)	4791
49.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
50.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
51.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
52.	Bán buôn thực phẩm	4632
53.	Bán buôn đồ uống	4633
54.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
55.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
56.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
57.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
58.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
59.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
60.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
61.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
62.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
63.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
64.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
65.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
66.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
67.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
68.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
69.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
70.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
71.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN THỊ NGUYỆT

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 28/04/1983 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: B7084105

Ngày cấp: 28/08/2012

Nơi cấp: Cục quản lý Xuất nhập cảnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: TT Gạch Đại Thanh, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 37B Ngõ 1 Cầu Bươu, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Thời gian đăng từ ngày 22/04/2019 đến ngày 22/05/2019

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ NGUYỆT

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 28/04/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: B7084105

Ngày cấp: 28/08/2012

Nơi cấp: Cục quản lý Xuất nhập cảnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *TT Gạch Đại Thanh, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 37B Ngõ 1 Cầu Bươu, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội